

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỊNH BIÊN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/DS-ST
Ngày: 28-06-2021
*V/v tranh chấp hợp đồng mua
bán tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Châu Nam Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Lâm Tới;

Ông Nguyễn Quốc Khanh.

- Thư ký phiên tòa: ông Châu Kim Sol - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Tĩnh Biên;

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Biên tham gia
phiên Tòa:*** ông Châu Rết – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 06 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tĩnh
Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 95/2019/TLST-DS ngày 21/6/2019,
về việc “*tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số 47/2021/QĐXX-ST ngày 24 tháng 05 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa
số 33/2021/QĐST-DS ngày 11 tháng 06 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Một thành viên V. Địa chỉ: Số 12, tổ 2, khóm
X, thị trấn T, huyện T1, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có ông Nguyễn Thanh V – Giám
đốc Công ty TNHH Một thành viên V, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn O, sinh năm: 1980; địa chỉ: Tổ 5, khóm T, thị
trấn N, huyện T1, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Công ty TNHH Một thành viên V (gọi tắt là Công ty), do người đại diện ông Nguyễn Thanh V – Giám đốc Công ty trình bày:

- Ngày 15/6/2017, ông Nguyễn Văn O có đến Công ty do ông V làm đại diện, để mua trả góp 01 chiếc xe gắn máy Honda, kiểu Future 125 Fi, số khung RLHJC7613G7 – 041586, số máy JC76E – 0062028 với giá trị 35.000.000 đồng, mua bằng hình thức trả góp, theo đó ông O trả trước cho Công ty số tiền 10.000.000 đồng, còn lại 25.000.000 đồng thì ông O trả góp vào ngày 15 dương lịch mỗi tháng là 5.000.000 đồng trong 05 tháng đầu; sau khi thỏa thuận, Công ty đã ký hợp đồng mua bán xe trả góp vào ngày 15/6/2017 và Công ty đã giao xe cho ông O.

Quá trình thực hiện, ông O đã trả được 01 tháng góp là 5.000.000 đồng, còn nợ lại 20.000.000 đồng thì ông O ngưng trả góp cho đến nay.

- Đến ngày ngày 17/07/2017, ông Nguyễn Văn O tiếp tục đến Công ty do ông V làm đại diện mua thêm 01 chiếc xe gắn máy CUB 50 Japan trị giá 14.000.000 đồng, ông O trả trước 2.000.000 đồng vào ngày 17/7/2017 hàng tháng, còn nợ lại 12.000.000 đồng thì ông O ngưng không thanh toán đến nay.

Việc ông O không thực hiện trả góp mỗi tháng đối với 02 chiếc xe nêu trên. Mặc dù, Công ty nhiều lần yêu cầu ông O thanh toán nghĩa vụ trả góp hàng tháng theo thỏa thuận nhưng ông O không thực hiện mà còn né tránh, không hợp tác và còn thách thức đi thưa kiện.

Do đó, Công ty yêu cầu ông Nguyễn Văn O phải có nghĩa vụ trả số tiền là 32.000.000 đồng (*ba mươi hai triệu đồng*).

2. Quá trình tố tụng, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho bị ông Nguyễn Văn O như: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, Thông báo yêu cầu có ý kiến bằng văn bản và cung cấp tài liệu chứng cứ kèm theo (nếu có); Thông báo tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chỉ có nguyên đơn có mặt, bị đơn ông O vắng mặt (không có lý do) nên Tòa án tiến hành lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và lập biên bản không tiến hành hòa giải được.

Ngày 11/06/2021, Tòa án mở phiên tòa xét xử nhưng chỉ có mặt đại diện của nguyên đơn, bị đơn vắng mặt không có lý do nên Tòa án hoãn phiên tòa lần thứ nhất.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không bổ sung thêm chứng cứ gì mới cho Tòa án; bị đơn ông Nguyễn Văn O tiếp tục vắng mặt không có lý do.

3. Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân thủ theo pháp luật:

+ Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách những người tham gia tố tụng, trong quá trình thu thập chứng cứ thì Tòa án đã áp dụng đúng theo trình tự thủ tục mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định tại phiên Tòa. Tuy nhiên, còn để án quá thời hạn chuẩn bị xét xử theo Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 71, Điều 71, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn O chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án:

Trên cơ sở đơn khởi kiện, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn cho thấy việc mua bán tài sản là 02 chiếc xe gắn máy giữa Công ty với ông O là có thật, hợp đồng mua bán do hai bên ký kết nên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên.

Quá trình Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên thụ lý, giải quyết đến nay, nguyên đơn yêu cầu bị đơn O trả tiền mua xe gắn máy còn nợ là 32.000.000 đồng theo các biên nhận nợ lập ngày 15/06/2017 (còn nợ 20.000.000 đồng) và ngày 17/07/2017 (còn nợ 12.000.000 đồng) là hoàn toàn có căn cứ.

+ Mặc khác từ khi thụ lý vụ án, đến các trình tự thủ tục tố tụng tiếp theo điều đã được thông báo, tổng đạt, niêm yết đúng quy định của pháp luật nhưng ông O vẫn không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh về việc chấp nhận hay phản đối yêu cầu của nguyên đơn nên được xem là từ bỏ quyền yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình.

Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và trên cơ sở phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 430, 433, 440 Bộ luật Dân sự năm 2015, xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Văn O có nghĩa vụ trả cho Công ty số tiền 32.000.000đ (*ba mươi hai triệu đồng*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản và nơi cư trú của bị đơn có nơi cư trú tại khóm Thới Hòa, thị trấn Nhà Bàng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang, đối chiếu với quy định pháp luật tại khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn ông Nguyễn Văn O đã được Tòa án tổng đạt tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- Về nội dung vụ án:

[3] Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản được thực hiện giữa bên bán là Công ty với bên mua ông Nguyễn Văn O, đối tượng mua bán là xe gắn máy được thể hiện trong bản hợp đồng mua bán tài sản lập ngày 15/06/2017 và ngày 16/07/2017; do hai bên tự nguyện giao kết nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên được quy định tại Điều 430, Điều 431, Điều 434 và Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn cho thấy ngày 15/6/2017, ông Nguyễn Văn O có đến Công ty mua trả góp 01 chiếc xe gắn máy Honda, kiểu Future 125 Fi, số khung RLHJC7613G7 – 041586, số máy JC76E – 0062028 với giá 35.000.000 đồng, ông O trả trước cho Công ty số tiền 10.000.000 đồng, còn lại 25.000.000đ, sau đó ông O trả góp được 01 tháng là 5.000.000đ, còn lại 20.000.000 đồng.

Đến ngày ngày 16/07/2017, ông O tiếp tục đến Công ty mua thêm 01 chiếc

xe gắn máy CUB 50 Japan trị giá 14.000.000 đồng, vào ngày 17/07/2017 ông O trả trước 2.000.000 đồng, còn nợ lại 12.000.000 đồng.

Số dư nợ ông O còn nợ Công ty của 02 hợp đồng nêu trên là 32.000.000đ (*ba mươi hai triệu đồng*).

[5] Xét về chứng cứ chứng minh:

Xét yêu cầu của nguyên đơn Công ty, do ông Nguyễn Thanh V đại diện khởi kiện yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty và đã cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án là có căn cứ và hợp pháp.

Tuy nhiên, bị đơn ông Nguyễn Văn O không có ý kiến bằng văn bản và không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh (nếu có) về việc chấp nhận hay phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Vào ngày 15/11/2020, Tòa đã ban hành thông báo số 11/2020/TB-TA về việc yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn O phải có ý kiến bằng văn bản và cung cấp tài liệu, chứng cứ có liên quan kèm theo (nếu có) để chứng minh cho sự phản đối đó có căn cứ và hợp pháp theo khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông O mặc dù nhận được thông báo của Tòa án nhưng vẫn không có ý kiến bằng văn bản, không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì về việc có phản đối hay chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên được xem là từ bỏ quyền yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét cho bị đơn.

Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện là có cơ sở chấp nhận, buộc bị đơn ông Nguyễn Văn O có nghĩa vụ phải trả cho Công ty số tiền 32.000.000đ (*ba mươi hai triệu đồng*).

Về lãi suất chậm thanh toán, do nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quan điểm của Viện kiểm sát về nội dung vụ án là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

- Bị đơn ông Nguyễn Văn O có lỗi nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (32.000.000đ x 5%) là 1.600.000đ (*một triệu sáu trăm nghìn đồng*).

- Nguyên đơn Công ty không phải chịu tiền án phí được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, các Điều 147, 184, 227, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 430, Điều 433, Điều 440 của Bộ luật dân sự 2015;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Một thành viên V.

1. Buộc ông Nguyễn Văn O phải có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH Một thành viên V, do ông Nguyễn Thanh V đại diện số tiền 32.000.000đ (*ba mươi hai triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bị đơn ông Nguyễn Văn O phải chịu 1.600.000đ (*một triệu sáu trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Hoàn trả cho Công ty TNHH Một thành viên V, do ông Nguyễn Thanh V – Giám đốc Công ty làm đại diện số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 325.000đ (*ba*

trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số TU/2016/00014792 ngày 21/06/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

3. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai bản án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát huyện Tịnh Biên;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên;
- Tòa án tỉnh An Giang;
- Lưu Hs + Vt.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Nam Phú